

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/12/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P10+P7	7:25	21+0+0	0+0+0		15+1+4	0+0+0	
2		TD3+TD5+PVD2	7:25	4+15+3	0+0+0		1+11+10	0+0+0	HÀNG SEAMAP
3		CTC1+TD3+RCDM	9:25	3+15+4	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
4		RC4+P11+PVD2	9:25	8+0+14	0+0+0		6+2+13	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2020	TO: P2 - P10 - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLinH - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SANH TRƯỞNG	P2	58-59	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG VŨ	P2	57	1	10		48	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ HỒNG HẠN	P2	63-64	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ CÔNG NAM	P2	96	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	P2	600	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VĂN THỊNH	P2	55	1	13		71	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ XUÂN LẬP	P2	56	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
8	LUƠNG VĂN VIỆT	P2	72	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	HA HUU THAI	P2	53-54	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC THỌ	P2	94-95	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN MINH HOANG	P2	98	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC CHÍN	P2	68-69	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐẠO QUỐC OAI	P2	99	1	15		81	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN SƠN	P2	97	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P2	41	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
16	VÔ ĐÌNH HÙNG	P2	65	1	15		66	DUY LINH	Vietnamese
17	PHẠM HUY TÂN	P2	62	1	7		56	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH THẮNG	P2	60-61	2	10	8	63	DUY LINH	Vietnamese
19	PHẠM BA TUÂN	P2	70-71	2	8		70	DUY LINH	Vietnamese
20	PHAN NĂNG KHOA	P2	66-67	2	14		59	DUY LINH	Vietnamese
21	VU NGOC DUNG	P10	48	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	20	28	264	1.329	8	15		
2	P10	1	1	6	72	0	1		
3	P7	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	29	270	1.401	8	20		
WEIGHT KG				270	1.401	8			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

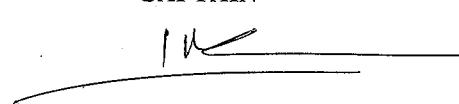
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD5 - PVD2	CREW: Vậ - VAnh - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD3	50	1	8		74	D-HANH	Vietnamese
2	ĐỖ VINH TUY	TD3	52	1	8		77	D-HANH	Vietnamese
3	OLEYNIK IVAN	TD3	51	1	5		74	KHOAN	Russian
4	ANDRIUSHENKO O.A	TD3	49	1	5		122	KHOAN	Russian
5	ALEKSANDROV A.A	TD5	48	1	4		85	KHOAN	Russian
6	HỒ HOÀN KIỂM	TD5	53	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỆN	TD5	45	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	VI HUNG CUÔNG	TD5	50	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY KHANH	TD5				20	79	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	43	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	47	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG NHẬT QUANG	TD5	44	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
14	LÂM VĂN HẠNH	TD5	46	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	54	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ LONG	TD5	52	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	49	1	5		84	PSV	Vietnamese
18	PHẠM QUANG HUY	TD5	51	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	56	1	3		46	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN BINH MINH	PVD2	63	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUC TUNG	PVD2	65	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG TRONG CHUC	PVD2	64	1	6		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	4	26	347	0	1		
2	TD5	15	13	61	1,057	20	11		
3	PVD2	3	3	20	231	0	10		
TOTAL		22	20	107	1.635	20	22		
WEIGHT KG				107	1.635	20			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/12/2020	TO: CTC1 - TD3 - RCDM	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TÙNG	CTC1	59-60	2	15		78	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM TIẾN DŨNG	CTC1	95	1	6		71	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG SỰ	CTC1	94	1	11		76	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	71	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HỮU THỌ	TD3	68	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	70	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	74	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	66	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH THOẠI	TD3	73	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	75	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	67	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	72	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	77	1	4	30	57	KHOAN	Vietnamese
14	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					76	KHOAN	Russian
15	ĐẶNG HUY LONG	TD3	76	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TỰ HỢP	TD3	69	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM THANH LINH	TD3	64	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
18	PLAKHOTNHIUK	TD3	65	1	6		88	VTB	Russian
19	TÀ NGỌC THANH	RCDM	01	1	16		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÂM	RCDM	03	1	15		81	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM THAI SƠN	RCDM	04	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC HÙNG	RCDM	02	1	6	97	71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	3	4	32	225	0	0		
2	TD3	15	14	62	1.105	30	18		
3	RCDM	4	4	47	298	97	4		
TOTAL		22	22	141	1.628	127	22		
WEIGHT KG				141	1.628	127			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

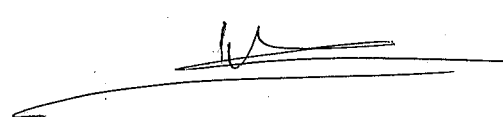
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: RC4 - P11 - PVD2	CREW: Văn - Văn - Năm	ETA: 11:25
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHEVCHENKO	RC4	11	1	8		68	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN ĐỨC QUANG	RC4	06	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	RC4	02	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HỒNG DUONG	RC4	04-05	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN BA SƠN	RC4	65	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC DANH	RC4	07	1	10	15	60	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI VĂN THOẠI	RC4	09	1	10	12	60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHÚC SANG	RC4	03	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG NHAT MINH	PVD2	78	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGO DINH SON	PVD2	77	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU DAT	PVD2	81	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THUONG	PVD2	79	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC HAI	PVD2	76	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN HOAI NIEM	PVD2	80	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN THANH	PVD2	72	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DONG HAI	PVD2	75	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
17	BUI XUAN DIEP	PVD2	67	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VAN TRUONG	PVD2	68	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU CHIEN	PVD2	69	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
20	VO HUU NHAN	PVD2	70-71	2	7		63	KHOAN	Vietnamese
21	DANG THE PHUC	PVD2	73-74	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HIEU	PVD2	66	1	15		89	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	8	9	85	517	27	6		
2	P11	0	0	0	0	0	2		
3	PVD2	14	16	102	956	0	13		
TOTAL		22	25	187	1.473	27	21		
WEIGHT KG				187	1.473	27			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/12/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+CTK3+VSP01	7:25	10+0+11	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
2		CLO+P10+MRM	7:25	18+0+0	0+0+0		17+1+4	0+0+0	
3		TD1+P2+BK9	7:25	17+1+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
4		P6+P5+TD1+CNV	9:25	3+0+10+0	0+0+0+0		0+7+7+7	0+0+0+0	
5		CLO+P8+BK8	9:25	17+0+0	0+0+0		3+9+10	0+0+0	
6		P2	19H30	CAP CUU XNKHI					

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
đi về trong ngày P8- 3 ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2020	TO: P8 - CTK3 - VSP01	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Dnam - Nnam	ETA: 09:10
XANH-1			

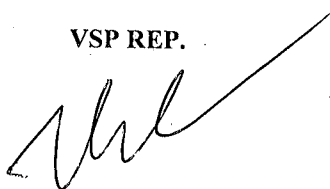
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC DUNG	P8	92	1	2	20	72	D-HANH	Vietnamese
2	NOVIKOV	P8	94	1	2		90	D-HANH	Russian
3	NG. ĐỨC THẮNG	P8	99	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	KRAPIVKA	P8	96	1	2		85	KH-THAC	Russian
5	SOKOLIUK S.M	P8	93	1	9		83	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN PHUC	P8	98	1	5		62	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CHUONG	P8	97	1	7		65	PSV	Vietnamese
8	LE ĐỨC THUẬN	P8	95	1	7		53	PSV	Vietnamese
9	LE VAN DUONG	P8	49-50	2	12		57	PSV	Vietnamese
10	VO QUANG HUY	VSP01	17	1	14	65	67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	02	1	6	19	68	PSV	Vietnamese
12	VU VAN DIEP	VSP01	10	1	6		70	PSV	Vietnamese
13	ĐO ĐỨC CHI	VSP01	18	1	2		60	PSV	Vietnamese
14	DUONG BA HUNG	VSP01					76	PSV	Vietnamese
15	HA THE BINH	VSP01	01	1	3		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN CONG MANH	VSP01	03	1	5		82	PSV	Vietnamese
17	ĐINH VAN LUU	VSP01	07	1	6		50	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN MANH THANG	VSP01	05-06	2	17		64	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TUAN	VSP01	08-09	2	10		65	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	9	10	53	637	20	0		
2	CTK3	0	0	0	0	0	1		
3	VSP01	10	11	69	671	84	21		
TOTAL		19	21	122	1.308	104	22		
WEIGHT KG				122	1.308	104			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - P10 - MRM	CREW: QViệt - MTHAO - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRATCHIKOV A.S	CLO	91-92	2	11		92	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN KHANG	CLO	96	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ HAI LONG	CLO	95	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	94	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	300	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC AN	CLO					74	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	87	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	85	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG THANH MINH	CLO	88-89	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	97-98	2	9		73	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH TRỌNG-PVDT	CLO	93	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN SANG	CLO	90	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	86	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THẾ QUANG	CLO	99	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	01	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN GIA CUÔNG	CLO	04	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
17	N.LÊ ĐĂNG QUANG	CLO	02	1	12		84	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ THAI THANH	CLO	03	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

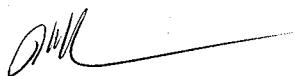
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	20	130	1.273	0	17		
2	P10	0	0	0	0	20	1		
3	MRM	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	20	130	1.273	20	22		
WEIGHT KG				130	1.273	20			

GRAND TOAL: 1.423 KGS

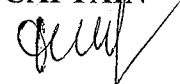
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD1 - P2 - BK9	CREW: Cương - TĐông - TDUNG	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMAKOV A.A	TD1	19	1	9		82	KHOAN	Russian
2	PHẠM ĐÌNH SINH	TD1	26	1	12		68	DVL	Vietnamese
3	OLEG DOBROVOLSKII	TD1	20	1	16	20	92	DVL	Russian
4	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	27	1	11		72	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH NAM*TT	TD1	34	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1	35	1	11		63	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN LUẬN	TD1	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	37	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HUY QUANG	TD1	36	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN MINH	TD1	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	30-31	2	9		66	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THANH TUẤT	TD1	22	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ TU NAM	TD1	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ QUÝ VINH	TD1	28-29	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD1	25	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
17	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	24	1	14		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGHIÊM TRUNG KIẾN	P2	75-76	2	8		60	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN THANH TAM	P2	82-83	2	13	100	54	OMSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	19	143	1.214	20	18		
2	P2	2	4	21	114	100	0		
3	BK9	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		19	23	164	1.328	120	22		
WEIGHT KG				164	1.328	120			

GRAND TOAL: 1.612 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/12/2020	TO: P6 - P5 - TD1 - CNV	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HU'NG - DNaM - NNaM	ETA: 11:20
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO MINH HOANG	P6	01-02	2	12	20	75	KH-THAC	Vietnamese
2	VU ANH TUAN	P6	03	1	10	92	66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN HUY HOANG	P6	04	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
4	MAI NGOC QUYEN*CAM-PVDT	TD1	41-42	2	13	20	70	KHOAN	Vietnamese
5	DO NGOC QUANG	TD1	46	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THANG	TD1					83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAP TOAN	TD1	44	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN MANH TRUONG	TD1	43	1	10		81	DVL	Vietnamese
9	HUYNH VU TINH	TD1	45	1	10		67	DVL	Vietnamese
10	DO VAN THAI	TD1	39	1	12		67	DVL	Vietnamese
11	PHAM TUNG VY	TD1	40	1	10		69	DVL	Vietnamese
12	DOAN PHUC HOANG	TD1	48-49	2	20		68	DVL	Vietnamese
13	DAU VIET BAC	TD1	47	1	3		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

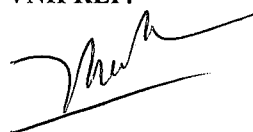
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	4	27	216	112	0		
2	P5	0	0	0	0	42	7		
3	TD1	10	11	88	718	20	7		
4	CNV	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		13	15	115	934	214	21		
WEIGHT KG				115	934	214			

GRAND TOAL: 1.263 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: CLO - P8 - BK8	CREW: QViệt - MTHAO - THỤ	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN LÊ CHIẾN	CLO	14-15	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
2	IANCHENKO	CLO	17	1	10		80	ANTOAN	Russian
3	CAO VĂN GIÁP	CLO	23-24	2	10		77	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO NGỌC HAI	CLO	10	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU TIẾN	CLO	18	1	7		90	XAYLAP	Vietnamese
6	LƯU MẠNH TIẾN	CLO	16	1	7		68	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐO TIẾN MẠNH	CLO	08-09	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN ĐĂNG HUÂN	CLO	25-26	2	16		80	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HIỆP	CLO	27-28	2	16		95	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI VĂN HỘI	CLO	05	1	15		50	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐINH VĂN THIÊN	CLO	19-20	2	16		64	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	CLO	21-22	2	16		87	XAYLAP	Vietnamese
13	QUẦN HỒNG QUANG	CLO	12	1	7		67	XAYLAP	Vietnamese
14	HA VĂN TRƯỞNG	CLO	11	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG DŨNG	CLO	13	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN THẾ LONG	CLO	07	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT DŨNG	CLO	06	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	24	212	1.228	0	3		
2	P8	0	0	0	0	20	9		
3	BK8	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		17	24	212	1.228	20	22		
WEIGHT KG				212	1.228	20			

GRAND TOAL: 1.460 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/12/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:20
FLIGHT:	TO: P2	CREW: N.Thắng - MTHAO - N.Nam	ETA: 10:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BA	P2					70	VSP	Vietnamese
2	NGUYEN DUC THANG	P2				70	70	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	2	0	0	140	70	2		THAO GHE CHO CANG
	TOTAL	2	0	0	140	70	2		
	WEIGHT KG			0	140	70			

GRAND TOAL: 210 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN